TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/HSST
Ngày 26 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thuý Vinh và bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2023/TLST-HS ngày 23/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST-HS ngày 30/8/2023, đối với bị cáo: Phan Văn T, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1999 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Mạnh C và bà Trần Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: có 01 tiền án, bị Toà án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2021/HSST ngày 27/10/2021, đã chấp hành xong hình phạt ngày 24/5/2023; tiền sự: có 01 tiền sự, tháng 1/2021 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an xã Đ, huyện B xử phạt hành chính 1.500.000 đồng nhưng chưa thi hành; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/6/2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Dương Ngọc D, sinh năm 1978, nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 28/6/2023, Phan Văn T đi bộ đến nhà ông Dương Ngọc D, tại Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhằm mục đích lấy trộm tài sản. T thấy cửa bếp mở, nhà không có người nên đi qua cửa bếp vào phòng khách, rồi mở tủ kính lấy 01 cái ví màu đen. T mở ví ra lấy trộm số tiền 2.300.000 đồng rồi bỏ ví lại vị trí cũ và thoát ra ngoài. Số tiền trộm cắp được T đã tiêu xài cá nhân hết 2.063.000 đồng. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phát hiện bắt và thu giữ trên người T số tiền 237.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã tạm giữ số tiền 237.000 đồng thu từ Phan Văn T.

Bị hại Dương Ngọc D yêu cầu bị cáo Phan Văn T bồi thường số tiền 2.300.000 đồng mà T đã lấy trộm. Hiện bị cáo chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 88/CT-VKSBT ngày 23/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: phạt bị cáo Phan Văn T từ 07 đến 09 tháng tù.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại số tiền 237.000 đồng cho bị hại Dương Ngọc D.

- Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là ông Dương Ngọc D số tiền còn lại là 2.063.000 đồng.

- Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, sau khi tranh tụng, bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố; tại lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

[2] Về xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T đều thống nhất khai nhận: Để có tiền phục vụ mục đích tiêu xài cá nhân, ngày 28/6/2023, Phan Văn T đã lén lút đột nhập vào nhà ông Dương Ngọc D tại Thôn 5, xã Đ, huyện B lấy trộm số tiền 2.300.000 đồng. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội bị cáo khai nhận đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Phan Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi để biết được việc lấy trộm tài sản của người khác là trái pháp luật, tuy nhiên, do lười lao động, thích hưởng thụ từ công sức, thành quả của người khác, cùng với ý thức coi thường pháp luật nên bi cáo vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để xét xử nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về quá trình nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có quá trình nhân thân xấu, năm 2021 bị Toà án nhân dân huyện Bố Trạch xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", mặc dù đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xoá án tích và cũng trong năm 2021 bị Công an xã Đồng Trạch xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa chấp hành.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian nhất định nhằm có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại số tiền 237.000 đồng thu giữ tại bị cáo Phan Văn T cho bị hại Dương Ngọc D. Số tiền này Công an huyện Bố Trạch đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo Uỷ nhiệm chi lập ngày 25/8/2023, được thu theo Biên lai thu tiền số 0002555 ngày 28/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại bị cáo Phan Văn T số tiền 237.000 đồng, số tiền này tuyên trả lại cho bị hại Dương Ngọc D. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Phan Văn T phải bồi thường tiếp cho bị hại là ông Dương Ngọc D số tiền 2.063.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 48; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Phan Văn T 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 28/6/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Văn T với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Dương Ngọc D số tiền 237.000 đồng (hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Số tiền này Công an huyện Bố Trạch đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo Uỷ nhiệm chi lập ngày 25/8/2023, được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch thu theo Biên lai thu tiền số 0002555 ngày 28/8/2023.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phan Văn T phải bồi thường cho bị hại là ông Dương Ngọc D số tiền còn lại là 2.063.000 đồng (hai triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 để trả cho bên được thi hành án.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- PV 06 Công an tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đãký)

Nguyễn Xuân Diệu